

**TỜ TRÌNH**

**Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11/02/2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Thông báo số 44/TB-HĐND ngày 18/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về Kết luận Phiên họp thứ 36 Thường trực HĐND tỉnh Khóa IV; UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với các nội dung như sau:

**I. Căn cứ xây dựng**

Tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:

*“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:*

*Điều 6. Lập, phê duyệt và giao kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 5 năm của cơ quan chủ quản chương trình*

5. Trong thời hạn 45 ngày làm việc kể từ ngày Thủ tướng Chính phủ giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 5 năm, cơ quan chủ quản chương trình phải hoàn thành việc lập, phê duyệt, giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư công trung hạn, thông báo mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm của từng Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc.

a) Đối với việc lập kế hoạch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, vốn tự cân đối từ ngân sách cấp tỉnh); tổng mức vốn sự nghiệp nguồn ngân sách cấp tỉnh giai đoạn 5 năm (nếu có) của từng Chương trình mục tiêu quốc gia, chi tiết theo cơ cấu vốn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn trong nước, vốn nước ngoài, vốn hợp pháp khác (nếu có) theo từng dự án thành phần; **danh mục dự án đầu tư công trung hạn** (bao gồm: Tên dự án, chủ đầu tư, quy mô, tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn, địa điểm, thời gian thực hiện và các thông tin khác có liên quan). ”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**“Điều 7. Lập và giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm**

5. Giao kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia hằng năm

b) Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các cấp tại địa phương hoàn thành việc giao mục tiêu, nhiệm vụ; dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư vốn hàng năm chi tiết theo dự án thành phần thuộc từng chương trình, **danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc** theo quy định Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công.

Đối với lập, phê duyệt và giao danh mục dự án đầu tư công thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia tại địa phương, thực hiện theo quy định về phân cấp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. ”.

Như vậy, UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông là đảm bảo theo quy định và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

## **II. Danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

### **1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Tiêu dự án 1, Dự án 5 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông

có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho Sở Giáo dục và Đào tạo là 49.400 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho Ban Dân tộc là 1.444 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 và Liên minh Hợp tác xã là 40 triệu đồng (trong đó: Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 30 triệu đồng và Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 là 10 triệu đồng).

Trên cơ sở Nghị quyết phân bổ vốn của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục dự án đầu tư tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022; trong đó: có 08 dự án giao Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5, 01 dự án giao Ban Dân tộc làm chủ đầu tư thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10. Đến nay, Sở Giáo dục và Đào tạo đã lập, trình Sở Xây dựng thẩm định và phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật 03 dự án<sup>1</sup>, các dự án còn lại đang tiến hành lập hồ sơ; nguồn vốn được giao chưa giải ngân. Ban Dân tộc đã triển khai thực hiện và đến nay đã giải ngân được 375/1.444 triệu đồng.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 và 01 dự án do Liên minh Hợp tác xã tỉnh thực hiện. Tuy nhiên, về quy mô đầu tư các dự án do Sở Giáo dục và Đào tạo làm chủ đầu tư có sự điều chỉnh để phù hợp theo yêu cầu tại Công văn số 1856/BGDĐT-GDDT ngày 26/4/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5, các nội dung còn lại không thay đổi so với Quyết định số 1650/QĐ-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh. Đối với dự án do Liên minh Hợp tác xã làm chủ đầu tư đã được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 với tổng vốn là 10 triệu đồng.

## **2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

### **2.1. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững**

- Tiểu dự án 1, Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) được HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông là 23.760 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

- Tiểu dự án 3, Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) được HĐND tỉnh phân bổ nguồn vốn cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là 8.302 triệu đồng tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022.

<sup>1</sup> Dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong, dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song và dự án Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp.

Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục dự án đầu tư tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 với 01 dự án do Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông làm chủ đầu tư. Đến nay, dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 18/7/2023.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm 01 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 619/QĐ-UBND ngày 15/5/2023 và bổ sung 01 dự án “Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút” thuộc Tiểu dự án 3, Dự án 4 do Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất danh mục dự án và làm chủ đầu tư.

### **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Tổng nguồn vốn đầu tư thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh được HĐND tỉnh phân bổ vốn cho các đơn vị cấp tỉnh tại Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 là 78.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương 26.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 52.000 triệu đồng), cụ thể như sau:

#### **3.1. Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn trong giai đoạn 2021-2025**

Hiện nay, toàn tỉnh đã có 36/60 xã đạt chuẩn nông thôn mới (*bao gồm xã Nâm Nung huyện Krông Nô có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023*); 01 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao (*xã Đắk Wer huyện Đắk R'lấp có Quyết định công nhận đạt chuẩn ngày 11/9/2023*); chưa có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và chưa có huyện được công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Mục tiêu về xây dựng nông thôn mới được Thủ tướng Chính phủ giao và Tỉnh ủy đề ra tại Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 16/12/2021 về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28/6/2022 của HĐND tỉnh thì phần đầu đến năm 2025: Có 43 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 12 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới. Theo đó, đến năm 2025 sẽ có thêm 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 11 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu và 2 huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

Với định mức khen thưởng được quy định tại khoản 3 Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh thì tổng số vốn đầu tư nguồn ngân sách tỉnh để khen thưởng cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới như mục tiêu nêu ở trên là 26.900 triệu đồng.

### **3.2. Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ**

Tổng kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 hỗ trợ thực hiện Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ là 39.160 triệu đồng (trong đó: Ngân sách nhà nước là 37.330 triệu đồng, vốn hợp pháp khác là 1.830 triệu đồng) để đầu tư 05 dự án xây dựng, cải tạo cấp nước sạch nông thôn (trong đó: có 01 án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư, 04 dự án chưa được phê duyệt danh mục), cụ thể:

(1) Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắc Gắn, huyện Đắc Mil đã được phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 với tổng mức đầu tư là 7.830 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 7.500 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 330 triệu đồng.

(2) Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắc R'la huyện Đắc Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) với tổng mức đầu tư là 5.500 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 5.250 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.400 triệu đồng, ngân sách tỉnh 2.850 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 250 triệu đồng.

(3) Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắc R'lấp với tổng mức đầu tư 6.780 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 6.440 triệu đồng (ngân sách Trung ương 2.960 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.480 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 340 triệu đồng.

(4) Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắc R'la huyện Đắc Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) với tổng mức đầu tư là 10.630 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 10.140 triệu đồng (ngân sách Trung ương 4.600 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.540 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 490 triệu đồng.

(5) Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút với tổng mức đầu tư 8.420 triệu đồng gồm: ngân sách nhà nước là 8.000 triệu đồng (ngân sách Trung ương 3.670 triệu đồng, ngân sách tỉnh 4.330 triệu đồng) và vốn hợp pháp khác 420 triệu đồng.

Như vậy, danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trình HĐND tỉnh phê duyệt bao gồm 01 dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 và bổ sung 04 dự án đầu tư.

**3.3. Còn lại 13.770 triệu đồng (gồm: ngân sách Trung ương 10.370 triệu đồng, ngân sách địa phương 3.400 triệu đồng):** UBND tỉnh dự kiến trình HĐND

tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư để thực hiện Chương trình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ thực hiện đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021.

Tuy nhiên, hiện nay Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 và Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ đang được UBND tỉnh xây dựng và trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 7 nên chưa có cơ sở để phê duyệt danh mục dự án đầu tư.

Trường hợp Nghị quyết về cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 không được HĐND tỉnh thông qua, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phân cấp nguồn kinh phí này về các địa phương để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới theo quy định tại Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh.

*(Danh mục các dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt như phụ lục I và danh mục dự án giai đoạn 2021-2025 thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trình HĐND tỉnh phê duyệt như Phụ lục II đính kèm)*

**III. Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

**1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi**

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 22.261 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 9.157 triệu đồng, năm 2023 là 13.104 triệu đồng); cụ thể:

- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 5 (Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số) là 20.812 triệu đồng (năm 2022 là 8.892 triệu đồng, năm 2023 là 11.920 triệu đồng).

- Ban Dân tộc thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) là 1.449 triệu đồng (năm 2022 là 260 triệu

đồng, năm 2023 là 1.184 triệu đồng).

- Liên minh Hợp tác xã thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 10 (Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) là 5 triệu đồng từ nguồn vốn năm 2022.

## **2. Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 18.372 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 6.658 triệu đồng, năm 2023 là 8.468 triệu đồng); cụ thể:

- Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông thực hiện Tiểu dự án 1, Dự án 4 (Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn) là 1.880 triệu đồng (năm 2022 là 5.940 triệu đồng và năm 2023 là 5.940 triệu đồng).

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Tiểu dự án 3, Dự án 4 (Hỗ trợ việc làm bền vững) là 3.246 triệu đồng (năm 2022 là 718 triệu đồng và năm 2023 là 2.528 triệu đồng).

## **3. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới**

Nguồn vốn đầu tư thực hiện Chương trình năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28/6/2022, Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 là 31.400 triệu đồng (trong đó: năm 2022 là 8.400 triệu đồng và năm 2023 là 23.000 triệu đồng), cụ thể:

**3.1. Về nguồn vốn năm 2022 là 8.400 triệu đồng** (ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 6.400 triệu đồng), UBND tỉnh đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gằn, huyện Đắk Mil với tổng mức đầu tư 7.830 triệu đồng; trong đó, vốn ngân sách nhà nước là 7.500 triệu đồng (*ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 5.500 triệu đồng*) đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục tại Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 11/01/2023. Số vốn năm 2022 đã bố trí là 5.000 triệu đồng (*ngân sách Trung ương 2.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 3.000 triệu đồng*), đề nghị bổ sung thêm 2.500 triệu đồng từ ngân sách tỉnh để thực hiện.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp là 200 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 250 triệu đồng từ ngân sách tỉnh.

**3.2. Về nguồn vốn năm 2023 là 23.000 triệu đồng** (ngân sách trung ương 8.000 triệu đồng, ngân sách tỉnh 15.000 triệu đồng)

Đối với nguồn vốn địa phương đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng. Lý do: Nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia Nông thôn mới năm 2023 là 15.000 triệu đồng, dự kiến trong năm 2023 chỉ giải ngân hết 1.800 triệu đồng công tác khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn được UBND tỉnh phê duyệt ngày 11/9/2023 (xã Năm Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới và xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao). Còn lại 13.200 triệu đồng dự kiến bố trí cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, tuy nhiên hiện nay danh mục các dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 và năm 2023 đang được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua tại Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8. Do thời gian còn lại của năm 2023 không đủ để thực hiện các trình tự thủ tục liên quan cũng như triển khai thực hiện dự án nên không thể giải ngân trong năm 2023 theo kế hoạch.

Sau khi điều chỉnh giảm nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng, UBND tỉnh đề xuất phương án phân bổ kế hoạch vốn cho các dự án như sau:

- Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) 5.810 triệu đồng từ nguồn ngân sách Trung ương.

- Khen thưởng công trình phúc lợi cho 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh là 1.800 triệu đồng từ nguồn ngân sách địa phương; gồm: xã Năm Nung, huyện Krông Nô đạt chuẩn nông thôn mới là 800 triệu đồng và xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao là 1.000 triệu đồng.

- Dự án Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312) là 540 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4) là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

- Dự án Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút là 550 triệu đồng từ ngân sách Trung ương.

*(Danh mục dự án đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh như phụ lục III đính kèm)*



#### IV. Kiến nghị, đề xuất:

1. Để đảm bảo khả năng giải ngân nguồn vốn được giao, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất điều chỉnh giảm 13.200 triệu đồng nguồn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để bố trí cho các dự án đầu tư công có kết quả giải ngân tốt năm 2023.

2. Đến nay, một số dự án đầu tư đã được chủ đầu tư triển khai thực hiện và giải ngân. Do đó, để tạo thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung điều khoản chuyển tiếp trong dự thảo Nghị quyết như sau: “*Các dự án đầu tư công được phê duyệt ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị quyết này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định*”.

3. Để các cơ quan của HĐND tỉnh kịp thời thẩm tra, trình kỳ họp Chuyên đề lần thứ 8 khóa IV của HĐND tỉnh, UBND tỉnh trình dự thảo Nghị quyết đồng thời với xin ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định tại quy chế làm việc của Tỉnh ủy. Trường hợp Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến khác, UBND tỉnh sẽ kịp thời báo cáo HĐND tỉnh.

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

*(Kèm theo: (1) Dự thảo Nghị quyết (2) Đề xuất của các cơ quan chủ trì Chương trình mục tiêu quốc gia về việc danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông).*

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KHĐT, NNPTNT, LĐTĐBXH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT, KGVX, KT.

31



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

*Lê Văn Chiến*  
Lê Văn Chiến



PHỤ LỤC I

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025  
ĐÃ ĐƯỢC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÊ DUYỆT DANH MỤC DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>					<b>82.474</b>	<b>82.474</b>	<b>74.484</b>	<b>7.660</b>	<b>330</b>	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					<b>50.884</b>	<b>50.884</b>	<b>50.884</b>	-	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	



STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>					1.484	1.484	1.484	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh
B	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>					23.760	23.760	21.600	2.160		
I	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
I	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160	-	



STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					7.830	7.830	2.000	5.500	330	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	

PHỤ LỤC II

DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Tờ trình số 5972 Tr-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>					162.776	162.776	106.031	54.915	1.830	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					50.884	50.884	50.884	-	-	
<i>AI</i>	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					49.400	49.400	49.400	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>					1.484	1.484	1.484	-	-	
1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023
B	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
B1	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
1	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160	-	
B2	<i>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>					8.302	8.302	7.547	755	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sàn giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	8.302	7.547	755	-	
C	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>					79.830	79.830	26.000	52.000	1.830	
I	<b>Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định</b>					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
I	<b>Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ</b>					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1.1	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1.2	<i>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	5.500	2.400	2.850	250	

2





STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	6.780	2.960	3.480	340	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m3/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	10.630	4.600	5.540	490	
-	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	8.420	3.670	4.330	420	
II	<b>Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh</b>	Các huyện, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	UBND các huyện, xã được công nhận đạt chuẩn			26.900	26.900	-	26.900	-	Giao UBND tỉnh thực hiện khen thưởng cho các địa phương sau khi có Quyết định công nhận
III	<b>Chưa phê duyệt danh mục</b>					13.770	13.770	10.370	3.400	-	

*Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.*

PHỤ LỤC III

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN SANG NĂM 2023 VÀ NĂM 2023  
THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG

(Kèm theo Tờ trình số 59/2-TR-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>					153.906	24.545	17.210	7.005	330	31.372	28.802	2.570	-	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					50.884	9.157	9.157	-	-	13.104	13.104	-	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					49.400	8.892	8.892	-	-	11.920	11.920	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	3.500	3.500	-	-	-	-	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	-	-	-	-	2.265	2.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	3.392	3.392	-	-	1.000	1.000	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	-	-	-	-	2.340	2.340	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	-	-	-	-	2.153	2.153	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	-	-	-	-	1.791	1.791	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDTNT THCS&THPT huyện Đắk R'Lấp	Huyện Đắk R'Lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	2.000	2.000	-	-	1.321	1.321	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	-	-	-	-	1.051	1.051	-	-	
II	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
1	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	260	260	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	5	5	-	-	-	-	-	-	
B	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
I	Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
1	Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn					23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
2	Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững					8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sân giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
C	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới					70.960	8.730	2.000	6.400	330	9.800	8.000	1.800	-	
I	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định					69.160	8.730	2.000	6.400	330	8.000	8.000	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	8.730	2.000	6.400	330	2.190	2.190	-	-	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Gản, huyện Đăk Mil	Xã Đăk Gản huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đăk R'La về công trình cấp nước xã Đăk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đăk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đăk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	-	-	-	-	
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	200	-	200	-	540	540	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	200	-	200	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m <sup>3</sup> /ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	250	-	250	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	250	-	250	-	550	550	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	
	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cà phê chất lượng cao, cà phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mil"	Huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670 ha; trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	2023-2025	30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	Danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh; nguồn vốn thực hiện năm 2023 bổ sung tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của TTCP
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh					1.800	-	-	-	-	1.800	-	1.800	-	
1	UBND huyện Krông Nô	Xã Năm Nung, huyện Krông Nô				800	-	-	-	-	800	-	800	-	xã đạt chuẩn NTM
2	UBND huyện Đắk Rlấp	Xã Đắk Wer, huyện Đắk Rlấp				1.000	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	xã đạt chuẩn NTM nâng cao

Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

Số: /NQ-HĐND

Đắk Nông, ngày tháng 10 năm 2023

### NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG KHÓA IV, KỶ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 02 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 69/2022/QH15 ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh về việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển để thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 28 tháng 6 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ kế hoạch vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2023 của HĐND tỉnh Đắk Nông về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương năm 2022 sang năm 2023 của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện sang năm 2023 và năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Báo cáo số ...../BC-UBND ngày tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tiếp thu, giải trình một số nội dung Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Thông qua danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục I đính kèm.

**Điều 2.** Thông qua kế hoạch đầu tư công năm 2023 và năm 2022 được kéo dài thực hiện sang năm 2023 do các đơn vị cấp tỉnh thực hiện thuộc 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông như Phụ lục II đính kèm.

**Điều 3.** Điều chỉnh Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023, cụ thể:

Giảm 13.200 triệu đồng nguồn vốn ngân sách tỉnh bố trí đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023 tại Nghị quyết số 62/NQ-HĐND ngày 14/12/2022 về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2023 như phụ lục III, IV, V, VI kèm theo để bố trí cho các dự án đầu tư công có kết quả giải ngân tốt.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung 13.200 triệu đồng nguồn vốn đầu tư công năm 2024 để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2024.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng quy định pháp luật.

2. Các dự án đầu tư công được phê duyệt ban hành kèm theo Phụ lục I Nghị quyết này đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục dự án đầu tư, phê duyệt quyết định đầu tư trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục thực hiện theo đúng các quy định.

3. Đối với nguồn vốn còn lại 13.770 triệu đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 chưa phê duyệt danh mục dự án đầu tư, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan chuyên môn khẩn trương thực hiện để trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông Khoá IV, Kỳ họp chuyên đề lần thứ 8 thông qua ngày      tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu – UBNDQH;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban đảng của Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh; các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đắk Nông, Đài PT-TH tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo Đắk Nông;
- Trung tâm lưu trữ-SNV;
- Lưu: VT, CT.HĐND, HC-TC-QT, HSKH.

**CHỦ TỊCH**

**Lưu Văn Trung**



**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>					<b>162.776</b>	<b>162.776</b>	<b>106.031</b>	<b>54.915</b>	<b>1.830</b>	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					<b>50.884</b>	<b>50.884</b>	<b>50.884</b>	-	-	
<i>AI</i>	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	<b>49.400</b>	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	6.650	6.650	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng -nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	7.312	7.312	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	7.554	7.554	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	6.950	6.950	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	5.783	5.783	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNT THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	4.265	4.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	6.621	6.621	-	-	
II	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>					1.484	1.484	1.484	-	-	
I	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	1.484	1.484	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	1.444	1.444	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	40	40	-	-	Đã bao gồm 10 triệu đồng được HĐND tỉnh phê duyệt danh mục dự án đầu tư công trung hạn tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023
B	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
B1	<i>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										
I	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>					32.062	32.062	29.147	2.915	-	
I	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>					23.760	23.760	21.600	2.160	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Công đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng Công đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	23.760	21.600	2.160	-	
B2	<i>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</i>										

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>					8.302	8.302	7.547	755	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sân giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	8.302	7.547	755	-	
C	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>					79.830	79.830	26.000	52.000	1.830	
I	<b>Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định</b>					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1	<b>Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ</b>					39.160	39.160	15.630	21.700	1.830	
1.1	<b>Dự án đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</b>										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk Gản, huyện Đắk Mil	Xã Đắk Gản huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đắk R'La về công trình cấp nước xã Đắk Gản; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đắk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đắk Gản	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	
1.2	<b>Dự án chưa được UBND tỉnh phê duyệt danh mục đầu tư</b>										
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	5.500	2.400	2.850	250	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Cơ cấu nguồn vốn				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đắk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	6.780	2.960	3.480	340	
-	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đắk R'la huyện Đắk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đắk R'la huyện Đắk Mil	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đò Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m <sup>3</sup> /ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đò Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	10.630	4.600	5.540	490	
-	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi Đắk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	8.420	3.670	4.330	420	
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh	Các huyện, xã đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	UBND các huyện, xã được công nhận đạt chuẩn			26.900	26.900	-	26.900	-	Giao UBND tỉnh thực hiện khen thưởng cho các địa phương sau khi có Quyết định công nhận
III	Chưa phê duyệt danh mục					13.770	13.770	10.370	3.400	-	

**Ghi chú:** Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.

**PHỤ LỤC II**  
**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022 ĐƯỢC KÉO DÀI THỜI GIẠN THỰC HIỆN SANG NĂM 2023 VÀ NĂM 2023**  
**THUỘC 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
	<b>TỔNG CỘNG (A+B+C)</b>					153.906	24.545	17.210	7.005	330	31.372	28.802	2.570	-	
<b>A</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</b>					50.884	9.157	9.157	-	-	13.104	13.104	-	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>					49.400	8.892	8.892	-	-	11.920	11.920	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Glong	Huyện Đắk Glong	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà công vụ giáo viên, nhà nội trú học sinh, khối nhà ăn + nhà bếp, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	3.500	3.500	-	-	-	-	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Tuy Đức	Huyện Tuy Đức	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà lớp học, khu ký túc xá, khối nhà ăn + nhà bếp, khu nội trú giáo viên, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2024	6.650	-	-	-	-	2.265	2.265	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Song	Huyện Đắk Song	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà học 03 tầng, nhà lớp học 02 tầng, nhà đa năng, khu nội trú 32 phòng - nhà bếp + ăn, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.312	3.392	3.392	-	-	1.000	1.000	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Krông Nô	Huyện Krông Nô	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà bộ môn (khu B+khu C) khu nội trú (THPT) khu công vụ giáo viên, phòng thiết bị, nhà đa năng, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	7.554	-	-	-	-	2.340	2.340	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk Mil	Huyện Đắk Mil	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 Khu nội trú học sinh, nhà ăn, nhà bếp, nhà đa năng, nhà lớp học, nhà công vụ, Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy và trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.950	-	-	-	-	2.153	2.153	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Cư Jút	Huyện Cư Jút	Sở Giáo dục và Đào tạo	02 khu nhà nội trú, nhà đa năng, nhà bếp + nhà ăn, khối phòng học, phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	5.783	-	-	-	-	1.791	1.791	-	-	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường PTDNTN THCS&THPT huyện Đắk R'lấp	Huyện Đắk R'lấp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, hệ thống phòng cháy chữa cháy, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	4.265	2.000	2.000	-	-	1.321	1.321	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
-	Nâng cấp, cải tạo Trường THPT DTNT N'Trang Long	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhà đa năng, nhà nội trú học sinh, khu giáo dục thể chất + phụ trợ khác, phòng cháy chữa cháy, chống sét, trang thiết bị phục vụ dạy và học	2023-2025	6.621	-	-	-	-	1.051	1.051	-	-	
<b>II</b>	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
<b>I</b>	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi					1.484	265	265	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông	Ban Dân tộc tỉnh	Hệ thống phần mềm quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến hỗ trợ, phát triển kinh tế hộ gia đình, hộ kinh doanh đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số; Trang bị máy tính cho cán bộ, lãnh đạo Ban dân tộc phục vụ vận hành phần mềm	2022-2025	1.444	260	260	-	-	1.184	1.184	-	-	
-	Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Liên minh Hợp tác xã tỉnh	Đầu tư xây dựng trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin	2023-2025	40	5	5	-	-	-	-	-	-	
<b>B</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững</b>					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững</b>					32.062	6.658	6.053	605	-	8.468	7.698	770	-	
<b>1</b>	<b>Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn</b>					23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
-	Xây dựng nhà tập luyện đa năng và hạ tầng đồng bộ thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Đắk Nông	Phường Nghĩa Trung, thành phố Gia Nghĩa	Trường Cao đẳng cộng đồng Đắk Nông	Đầu tư xây dựng Nhà đa năng, công trình hạ tầng kỹ thuật; trang thiết bị,...	2023-2025	23.760	5.940	5.400	540	-	5.940	5.400	540	-	
<b>2</b>	<b>Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững</b>					8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
-	Dự án đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng trang thiết bị hiện đại hoá hệ thống thông tin thị trường lao động cho Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng Chi nhánh tại huyện Cư Jút	Trụ sở Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh Đắk Nông và Văn phòng chi nhánh Trung tâm tại Huyện Cư Jút	Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội	Đầu tư nâng cấp hạ tầng thiết bị cho sân giao dịch trực tuyến đa năng; cơ sở hạ tầng và trang thiết bị công nghệ thông tin; Xây dựng phần mềm hệ thống thông tin thị trường lao động.	2023-2025	8.302	718	653	65	-	2.528	2.298	230	-	
<b>C</b>	<b>Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới</b>					70.960	8.730	2.000	6.400	330	9.800	8.000	1.800	-	
<b>I</b>	<b>Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng Chính phủ quy định</b>					69.160	8.730	2.000	6.400	330	8.000	8.000	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
1	Thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ					39.160	8.730	2.000	6.400	330	2.190	2.190	-	-	
-	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk Găi, huyện Đăk Mil	Xã Đăk Găi huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Đầu tư, làm mới tuyến ống cấp nước từ công trình cấp nước xã Đăk R'La về công trình cấp nước xã Đăk Găi; xây mới bể chứa nước sạch, mở rộng hệ thống xử lý nguồn nước thô tại công trình cấp nước xã Đăk R'La; làm mới và mở rộng đường ống phân phối công trình cấp nước tập trung tại xã Đăk Găi	2023	7.830	7.830	2.000	5.500	330	-	-	-	-	
	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 7, thôn 11 và khu vực 312)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Thay thế hệ thống ống cấp nước thô, máy bơm chìm hút nước thô, vật liệu lọc; sửa chữa thay thế tuyến ống truyền tải, tuyến ống nhánh; nâng cấp các hạng mục phụ trợ và mở rộng mạng lưới cấp nước thêm cho khoảng 150 hộ dân	2023-2025	5.500	200	-	200	-	540	540	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Xã Nhân Cơ huyện Đăk R'lấp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn)	Sửa chữa hệ thống lọc nước; xây dựng thêm bể lắng; thay thế tủ cấp điện và các van điều tiết; thay thế một số tuyến đường ống nước	2023-2025	6.780	200	-	200	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước tập trung trung tâm xã Đăk R'la huyện Đăk Mil (công trình cung cấp nước cho thôn 2, 3, 4)	Xã Đăk R'la huyện Đăk Mil	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Nâng cấp công trình sử dụng nguồn nước lấy nước mặt từ CTTL Đô Ry 1 do Công ty quản lý với công suất khoảng 350 m3/ngày.đêm. Làm mới tuyến ống nước thô từ CTTL Đô Ry 1 về trạm Y tế xã và xây mới hệ thống xử lý nước thô để xử lý (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước), sau đó cung cấp nước cho người dân sử dụng. Hệ thống đường ống phân phối làm mới tuyến đường ống dọc Quốc lộ 14 và các tuyến đường ống nhánh	2023-2025	10.630	250	-	250	-	550	550	-	-	
	Đầu tư nâng cấp, cải tạo, mở rộng công trình cấp nước tập trung xã Nam Dong huyện Cư Jút	Xã Nam Dong huyện Cư Jút	Công ty TNHH MTV khai thác Công trình thủy lợi Đăk Nông	Xây mới hệ thống xử lý nước thô tại mặt đập công trình. Làm mới tuyến ống cấp nước thô, hệ thống xử lý chất lượng nước (sử dụng hệ thống lắng, lọc lamen và sử dụng hóa chất để xử lý nguồn nước). Sau đó, đầu nối vào hệ thống cấp nước cũ, sửa chữa các tuyến đã xuống cấp. Mở rộng mạng lưới cấp nước và đầu nối vào công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thôn 1, xã Nam Dong	2023-2025	8.420	250	-	250	-	550	550	-	-	

STT	Nội dung	Địa điểm thực hiện	Chủ đầu tư	Quy mô	Thời gian khởi công và hoàn thành	Tổng mức đầu tư	Kế hoạch vốn năm 2022 được kéo dài thời gian thực hiện trong năm 2023				Kế hoạch vốn năm 2023				Ghi chú
							Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	Tổng	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh	Vốn hợp pháp khác (nếu có)	
2	Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)					30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	
	Thực hiện mô hình "Phát triển sản phẩm OCOP cả phê chất lượng cao, cả phê đặc sản gắn với vùng nguyên liệu theo hướng sinh thái bền vững tại huyện Đắk Mil"	Huyện ĐắkMil, tỉnh Đắk Nông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Xây dựng mô hình với tổng diện tích 670 ha; trong đó, thực hiện hỗ trợ các nội dung, hạng mục, công trình: Xây dựng cửa hàng OCOP, hỗ trợ tư vấn phát triển chuỗi, đầu tư cơ sở hạ tầng, máy móc nhà xưởng...	2023-2025	30.000	-	-	-	-	5.810	5.810	-	-	Danh mục dự án được HĐND tỉnh phê duyệt tại Nghị quyết 10/NQ-HĐND ngày 06/7/2023 của HĐND tỉnh; nguồn vốn thực hiện năm 2023 bổ sung tại Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 03/12/2022 của TTCP
II	Khen thưởng công trình phúc lợi cho các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 17/6/2022 của HĐND tỉnh					1.800	-	-	-	-	1.800	-	1.800	-	
1	UBND huyện Krông Nô	Xã Năm Nung, huyện Krông Nô				800	-	-	-	-	800	-	800	-	xã đạt chuẩn NTM
2	UBND huyện Đắk Rlấp	Xã Đắk Wer, huyện Đắk Rlấp				1.000	-	-	-	-	1.000	-	1.000	-	xã đạt chuẩn NTM nâng cao

*Ghi chú: Căn cứ tổng mức đầu tư của từng dự án, giao UBND tỉnh chỉ đạo các đơn vị được giao làm chủ đầu tư thực hiện việc huy động thêm các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của HĐND tỉnh và các quy định hiện hành.*



Phụ lục III

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

STT	Danh mục các chương trình	Tổng cộng		Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương									
				Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển				Vốn sự nghiệp			
									Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện		
1	2	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Tổng	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh					Tổng	Ngân sách tỉnh
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.118.737</b>	<b>1.105.537</b>	<b>889.640</b>	<b>546.290</b>	<b>343.350</b>	<b>229.097</b>	<b>141.123</b>	<b>156.911</b>	<b>143.711</b>	<b>35.654</b>	<b>22.454</b>	<b>121.257</b>	<b>72.186</b>	<b>16.888</b>	<b>20.303</b>
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	307.398	294.198	153.075	118.080	34.995	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	Nguồn vốn sự nghiệp ngân sách địa phương chưa phân bổ	

Phụ lục IV

ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG (tiếp theo)

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)

DVT: Triệu đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG KẾ HOẠCH VỐN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA													CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI													Ghi chú
		Tổng					Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương					Tổng					Ngân sách Trung ương			Ngân sách địa phương					
		Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp	Tổng cộng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp	Tổng cộng		Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp			
		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh					Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh					Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh		Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>	1.118.737	1.105.537	703.201	690.001	415.536	889.640	546.290	343.350	229.097	215.897	156.911	143.711	72.186	307.398	294.198	237.408	224.208	69.990	153.075	118.080	34.995	154.323	141.123	119.328	106.128	34.995	
I	<b>CÁC SỞ, BAN, NGÀNH</b>	87.365	74.165	44.572	31.372	42.793	66.700	28.802	37.898	20.665	7.465	15.770	2.570	4.895	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000	-	15.000	1.800	15.000	1.800		
19	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000	-	15.000	1.800	15.000	1.800	-	23.000	9.800	23.000	9.800	-	8.000	8.000		15.000	1.800	15.000	1.800		

**Phụ lục V**  
**ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023 THỰC HIỆN**  
**CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**  
*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chương trình/Dự án, tiểu dự án	Tổng cộng		Trong đó			Ngân sách địa phương										Ngân sách trung ương			Ghi chú
				Vốn đầu tư phát triển		Vốn sự nghiệp	Tổng		Trong đó						Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp			
									Vốn đầu tư phát triển			Vốn sự nghiệp								
		Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Tổng		Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện	Tổng	Vốn đầu tư phát triển	Vốn sự nghiệp		
								Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh								Trước khi điều chỉnh	
	<b>Tổng cộng (I+II+III)</b>	307.398	294.198	237.408	224.208	69.990	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	-	-	153.075	118.080	34.995	
I	Các Sở, ban, ngành	23.000	9.800	23.000	9.800	-	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-	8.000	8.000	-	
	Thực hiện các Chương trình/chuyên đề do Thủ tướng quy định và công tác khen thưởng	23.000	9.800	23.000	9.800	-	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-	8.000	8.000	-	

**Phụ lục VI**

**ĐIỀU CHỈNH TỔNG HỢP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI ỨNG THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2023**

*(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông)*

*ĐVT: Triệu đồng*

STT	Đơn vị	Tổng cộng		Vốn đầu tư					Vốn sự nghiệp		
				Tổng		Ngân sách tỉnh		Ngân sách huyện	Tổng	Ngân sách tỉnh	Ngân sách huyện
				Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh	Trước khi điều chỉnh	Sau khi điều chỉnh				
	<b>TỔNG CỘNG = A+B+C</b>	229.097	215.897	156.911	143.711	35.654	22.454	121.257	72.186	16.888	20.303
<b>C</b>	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	154.323	141.123	119.328	106.128	15.000	1.800	104.328	34.995	-	-
<b>I</b>	Các Sở, ban, ngành	15.000	1.800	15.000	1.800	15.000	1.800	-	-	-	-